

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/ 2022/ HS-ST  
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn P.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn H và Bà Nguyễn Thị N.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/ QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thế N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1996 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2021 đến ngày 11/12/2021 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962 và Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1978; Đều cư trú: xóm R, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đều vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm,1985; Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*Người tham gia tố tụng khác:* Không.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/12/2021 Trần Thế N đi bộ trên đường thuộc địa phận xóm R, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì phát hiện có 02 nhà dân còn sáng điện, không khóa cửa, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vào nhà ông Bùi Văn T, sinh năm 1962 để trộm cắp tài sản. N đi vào phòng ngủ thấy có 02 người đang nằm ngủ và có 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh

đang để trên giường. N tiến lại lấy chiếc điện thoại nói trên, bỏ vào túi quần đang mặc và đi ra khỏi nhà ông T. Tiếp đó, N đi đến nhà ông Nguyễn Hồng T sinh năm 1978 (nhà ông T cách nhà ông T khoảng 70 mét cũng không khóa cửa), N đi vào phòng khách phát hiện có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen đang đặt trên tủ gỗ nên đã lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần mình đang mặc, rồi đi ra khỏi nhà ông T. Sau khi trộm được tài sản, N đi được một đoạn thì nghe tiếng có người đuổi theo, nghĩ vụ việc của mình đã bị bại lộ nên N đã bỏ chạy sang huyện T, tỉnh Nghệ An để trốn.

Đến 07 giờ 35 phút cùng ngày, ông Nguyễn Hồng T làm đơn trình báo đến cơ quan chức năng về việc bị mất trộm tài sản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Trần Thế N đã đến Ban Công an xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nhận vật chứng đã trộm cắp gồm: 03(ba) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thế N còn khai nhận vào đêm ngày 28/11/2021 N có trộm của chị Nguyễn Thị M sinh năm 1985, trú tại xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen. Chị Nguyễn Thị M có trình báo: vào đêm ngày 28/11/2021, ngoài việc mất chiếc điện thoại nói mà Trần Thế N đã lấy Trộm, chị còn mất thêm một số tài sản như: tiền mặt là 8.000.000đ (tám triệu đồng); 01 chiếc đồng hồ trị giá khoảng 1.000.000đ và 01 chiếc áo khoác trị giá khoảng 400.000đ ( bốn trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Trần Thế N và chị Nguyễn Thị M. Tuy nhiên, N không thừa nhận việc lấy tiền, đồng hồ và áo khoác của chị Minh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO. Có số IMEI 1: 866314058326099; IMEI 2: 866314058326081, đã qua sử dụng , thời điểm ngày 02/12/2021 có giá trị 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng)

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu REALME, có số IMEI 1:869539040372499; IMEI 2: 869539040372481, đã qua sử dụng, thời điểm ngày 02/12/2021 có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, có số IMEI 1: 86179504658071; IMEI 2:86179504658063, đã qua sử dụng, thời điểm ngày 02/12/2021 có giá trị 1.000.000 đ (một triệu đồng).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận 39/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất cho người bị hại là ông Bùi Văn T và Nguyễn Hồng T; trả lại tài sản đã thu giữ thuộc quyền sở hữu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị M.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường cho mỗi người 100.000 đồng tiền làm lại sim điện thoại. Bị cáo đã bồi thường xong, các đương sự không ai có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 31/ CT-VKSYT ngày 14 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Trần Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thế N mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Ba chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng qui định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến gì đối việc giải quyết vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Việc xét xử vắng mặt bị hại và các đương sự:*

Tại phiên tòa vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không trở ngại cho việc giải quyết bồi thường và không gây ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Nên căn cứ vào điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] *Về các hành vi và quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những

người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Thế N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 02/12/2021, tại khu vực xóm R, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An bị cáo Trần Thế N đã có hành vi lén lút trộm cắp 02(hai) chiếc điện thoại di động của ông Bùi Văn T và ông Nguyễn Hồng T có trị giá 4.700.000 đồng.

[2.2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2.2.1] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật NH vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động có trị giá 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo khai nhận vào ngày 28/11/2021 bị cáo đã có hành vi tội trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị M

Có trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Hành vi này đã bị xử phạt hành chính ngày 20/01/2022 bị cáo đã nộp phạt xong cùng ngày. Do đó hành vi của bị cáo Trần Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm với bị cáo bằng một chế tài hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã chủ động đầu thú phối hợp khai báo và giao nộp ngay tài sản do bị cáo trộm cắp

để kịp thời khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] *Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vật chứng và xử lý vật chứng*:

[2.4.1] *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*: Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[2.4.2] *Vật chứng và xử lý vật chứng*: Xét thấy, Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng qui định của pháp luật.

[2.5.] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn tin theo lời khai của công dân Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An khai báo về việc mất số tài sản gồm 8.000.000 đồng tiền mặt, một chiếc đồng hồ trị giá khoảng 1.000.000 đồng và một chiếc áo khoác trị giá khoảng 400.000 đồng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có trộm cắp số tài sản trên, cũng không có căn cứ, chứng cứ nào khác nên hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nghệ an tiếp tục xử lý nguồn tin báo do chị Nguyễn Thị M đã khai báo để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

[2.6.] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo và cũng đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Trần Thế N 08 (tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (30/3/2022).

Giao bị cáo Trần Thế N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Trần Thế N phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn P**